

Số: /2026/NQ-HĐND Tây Ninh, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức hỗ trợ đối với viên chức, người lao động tại
Trung tâm Công tác xã hội và Trung tâm Bảo trợ xã hội
tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2026 - 2030**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngàytháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ đối với viên chức, người lao động tại Trung tâm Công tác xã hội và Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2026 - 2030; Báo cáo thẩm tra số...../BC-HĐND ngày tháng..... năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ đối với viên chức, người lao động tại Trung tâm Công tác xã hội và Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 1. Quy định mức hỗ trợ đối với viên chức, người lao động tại Trung tâm Công tác xã hội và Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Tây Ninh (gọi tắt là Trung tâm) giai đoạn 2026 - 2030, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ đối với viên chức, người lao động đang làm việc tại Trung tâm Công tác xã hội và Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2026 - 2030.

2. Đối tượng áp dụng

a) Viên chức, người lao động tiếp xúc trực tiếp và thường xuyên với đối tượng bảo trợ xã hội tại Trung tâm, gồm: Nhân viên chăm sóc, nhân viên y tế, nhân viên hướng dẫn nghề, nhân viên cấp dưỡng.

b) Viên chức, người lao động làm việc tại Trung tâm còn lại.

3. Mức hỗ trợ

a) Đối tượng tại điểm a khoản 2 Điều này được hỗ trợ 3.000.000 đồng/người/tháng.

b) Đối tượng tại điểm b khoản 2 Điều này được hỗ trợ 2.000.000 đồng/người/tháng.

4. Kinh phí thực hiện: Từ nguồn ngân sách tỉnh.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày.....tháng..... năm 2026.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh khóa XI, Kỳ họp thứ.....(kỳ họp chuyên đề năm 2026) thông qua ngày thángnăm 2026.

Nơi nhận:

- UB Thường vụ QH (b/c);
- Chính phủ (b/c);
- VPQH; VPCP (b/c);
- Ủy ban Công tác đại biểu của UBTVQH (b/c);
- Các Bộ: Tài chính, Tư pháp, Y tế;
- Cục Kiểm tra văn bản và TCTHPL- Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính, Y tế;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND khóa X;
- UBND tỉnh, UBMTTQ VN tỉnh;
- Thủ trưởng các sở ngành, đoàn thể tỉnh;
- VP. Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, VP. UBND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các xã/phường;
- Trang Thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh (đăng công báo);
- Lưu: VT (TĐ).

CHỦ TỊCH